

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-01-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Tiến Tùng;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Viết H (Triệu Văn H), sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (hiện đang chấp hành án tại đội *, phân trại số *, Trại giam H, tỉnh Hải Dương). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị P trình bày: Giữa chị và anh Triệu Viết H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, không ai ép buộc và tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, theo giấy đăng ký kết hôn ngày 29/02/2004. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, do chồng mắc tệ nạn xã hội, không quan tâm vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Triệu Viết H được ly hôn. Con chung vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Xuân B, sinh ngày 30/10/2004 và cháu Triệu Kim H, sinh này 16/5/2006, hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng chị, chị yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Triệu Viết H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khoản nợ chung và cho vay chung không có.

Bị đơn anh Triệu Viết H vắng mặt, nhưng tại bản tự khai anh Triệu Viết H trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh và chị P được tự do tìm hiểu kết hôn, không ai ép buộc và tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới năm 2003 và có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị P, sau khi anh đi chấp hành án, thì phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng. Nay chị p xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh và chị P có 02 con chung là cháu Triệu Xuân B, sinh ngày 30/10/2004 và cháu Triệu Kim H, sinh này 16/5/2006, khi ly hôn anh để cho chị P nuôi dưỡng, vì điều kiện bản thân anh đang chấp hành án phạt tù không nuôi được và không cấp dưỡng các cháu được. Tài sản chung anh không đề nghị giải quyết, về nợ chung và cho vay chung vợ chồng không vay nợ ai cả. Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị xét xử vắng mặt vì anh đang chấp hành án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Hà Thị P vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Triệu Viết H được ly hôn và chị yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung là cháu Triệu Xuân B, sinh ngày 30/10/2004 và cháu Triệu Kim H, sinh này 16/5/2006, đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, chị Hà Thị P không yêu cầu anh Triệu Viết H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Triệu Viết H đề nghị xét xử vắng mặt, do anh đang chấp hành án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị P, xử cho chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H (Triệu Văn H) được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Triệu Xuân B, sinh ngày 30/10/2004 và cháu Triệu Kim H, sinh này 16/5/2006 cho chị Hà Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Xuân B và cháu Triệu Kim H cho đến khi đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu Triệu Xuân B và cháu Triệu Kim H. Anh Triệu Viết H (Triệu Văn H) không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Triệu Viết H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung và cho vay chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên tòa bị đơn anh Triệu Viết H vắng mặt, anh Triệu Viết H đề nghị xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, có cơ sở xác định chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H kết hôn ngày 29/02/2004, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, hiện vợ chồng đã có 02 con chung với nhau, do vậy cần xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Mâu thuẫn vợ chồng: Chị Hà Thị P xác định do chồng mắc tệ nạn xã hội, hiện nay anh Triệu Viết H đang chấp hành án về tội ma túy, tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể hàn gắn được, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, không còn khả năng đoàn tụ, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Triệu Viết H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai anh Hà trình bày: Do anh đi chấp hành án thì phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng. Nay chị P xin ly hôn anh đồng ý

[4] Căn cứ vào lời khai của chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H và tài liệu chứng cứ thu thập được, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H đã xảy ra trầm trọng, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, không có quan hệ tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hà Thị P xin ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị P, xử cho chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H (Triệu Văn H) được ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H có 02 con chung là cháu Triệu Xuân B, sinh ngày 30/10/2004 và cháu Triệu Kim H, sinh này 16/5/2006, chị Hà Thị P yêu cầu được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Triệu Viết H cấp dưỡng và cháu Triệu Xuân B, cháu Triệu Kim H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy cần giao 02 cháu Triệu Xuân B và cháu Triệu Kim H cho chị Hà Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Triệu Viết H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị P.

[6] Về tài sản chung: Chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung và cho vay chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, thì chị Hà Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sự thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo biên lai số AA/2021/0001868 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chị Hà Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[10] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng quyết định trong việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H (Triệu Văn H) được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Xuân B, sinh ngày 30/10/2004 và cháu Triệu Kim H, sinh ngày 16/5/2006 cho chị Hà Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Triệu Viết H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị P.

Anh Triệu Viết H (Triệu Văn H) có quyền đi lại thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hà Thị P và anh Triệu Viết H (Triệu Văn H) không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung và cho vay chung không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo biên lai số AA/2021/0001868 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chị Hà Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- UBND xã B, h. Văn Lãng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy